

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 41/2022/QĐST-HNGĐ

Hòa Bình, ngày 14 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 367/2021/TLST-HNGĐ ngày **21 tháng 12 năm 2021**, giữa:

1. Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Trà G**, sinh năm: 1982;

2. Bị đơn: anh **Hoàng Như H**, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: tổ 16, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 02 tháng 3 năm 2022**.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải **thành ngày 02 tháng 3 năm 2022** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Trà G và anh Hoàng Như H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Trà G và anh Hoàng Như H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị G và anh H có 02 con chung là:

- Nguyễn Như Ngọc P, giới tính: nam, sinh ngày 02/9/2013;

- Hoàng Như Hà P, giới tính: nữ, sinh ngày 25/3/2019;

Khi ly hôn anh H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung là cháu P, chị G trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung là cháu P. Hai bên chưa đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung; hai bên cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom con chung; hai bên không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung: không có.

2.4. Về vay, nợ chung, công sức đóng góp chung: không có.

2.5. Về án phí: chị Nguyễn Thị Trà G tự nguyện nộp toàn bộ 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí LHST; **chị G** đã nộp 300.000Đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số **0001214 ngày 21/12/2021, được đối trừ** và nhận lại 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP Hòa B;
- **UBND phường T, Thành phố H;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Mông Thị Dung